

Bản án số: 03/2021/DSPT

Ngày: 14 - 10 - 2021

V/v tranh chấp tài sản là di sản thừa kế, yêu cầu
hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
và chia thừa kế quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Phương.

- *Các Thẩm phán:* Bà Đỗ Thị Thắm.

Bà Nguyễn Thị X.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Phạm Tổ Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 142/2021/TLPT-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp tài sản là di sản thừa kế, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chia thừa kế quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 108/2021/DS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã H bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 175/2021/QĐ-PT ngày 07 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Nô.

Cùng cư trú tại: Khu phố Vĩnh Phụng 2, phường X, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nô: Ông Nguyễn Phúc Hi; cư trú tại: Khu phố Vĩnh Phụng 2, phường X, thị xã H, tỉnh Bình Định (Giấy ủy quyền ngày 14/10/2015) (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn Nhữ;

2. Bà Nguyễn Thị Thư;

3. Ông Nguyễn Văn Ta;

Cùng cư trú tại: Khu phố Thái Lai, phường X, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của bà C, ông Nhữ, bà Thu, ông Ta: Ông Nguyễn Minh Cả; cư trú tại: Khu phố Vĩnh Phụng 2, phường X, thị xã H, tỉnh Bình Định (Giấy ủy quyền ngày 13/8/2012 và ngày 07/7/2014) (có mặt).

4. Ông Nguyễn Phúc Hà; cư trú tại: Khu phố Trung Lương, phường Bồng Sơn, thị xã H, tỉnh Bình Định (có mặt).

5. Ông Nguyễn Phúc Hi; cư trú tại: Khu phố Vĩnh Phụng 2, phường X, thị xã H, tỉnh Bình Định.

6. Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tr – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ H - Trưởng phòng Tài nguyên môi trường thị xã H (Giấy ủy quyền số: 07/GUQ-UBND ngày 19/4/2017) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Cơ quan kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C - Ông Nguyễn Minh Cả trình bày:

Nguyên thửa đất số 235, tờ bản đồ số 7 (bản đồ năm 1997), xã X (nay là phường X), thị xã H, tỉnh Bình Định là của mẹ bà Nguyễn Thị C, cụ Hồ Thị Đ. Năm 1997, cụ Đ chết. Cụ Đ có chồng là cụ Nguyễn Phúc Dư (chết năm 2008). Cụ Đ và cụ Dư có bốn người con là: Nguyễn Văn A (chết lúc còn nhỏ), bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Thông (liệt sĩ, không có vợ con) và Nguyễn Văn Út (chết lúc còn nhỏ). Năm 1954, cụ Dư tập kết ra Bắc có thêm vợ kế là cụ Phạm Thị Nô. Sau giải phóng năm 1975 cụ Dư và cụ Nô về sinh sống tại thị trấn Bồng Sơn (nay là phường Bồng Sơn), thị xã H. Năm 1997, sau khi cụ Đ chết thì cụ Dư và cụ Nô về sinh sống tại thửa đất trên. Cụ Đ chết không để lại di chúc nhưng để lại khối di sản là thửa đất nói trên. Bà C là người con duy nhất của cụ Đ còn sống, là người thừa kế di sản nói trên. Nay bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc cụ Nô trả lại thửa đất số 235, tờ bản đồ số 07 phường X và cây lâu niên trên đất cho các thành viên trong hộ cụ Đ trọn quyền sử dụng, sở hữu.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Phạm Thị Nô - Ông Nguyễn Phúc Hi trình bày:

Thửa đất số 235, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại phường X, thị xã H của cụ Nguyễn Phúc Dư để lại. Năm 1954, cụ Dư tập kết ra Miền Bắc và cùng cụ Phạm Thị Nô sinh sống và có 02 người con là Nguyễn Phúc Hi và Nguyễn Phúc Hà. Sau giải phóng, cụ Nô và cụ Dư cùng 02 người con về sinh sống tại phường Bồng Sơn, thị xã H, tỉnh Bình Định. Năm 1997, sau khi cụ Đ chết thì vợ chồng cụ Nô về sinh sống tại thửa đất trên để thờ cúng ông bà. Nay bà C

yêu cầu trả lại thửa đất 235, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại phường X thì cụ Nô không đồng ý. Con trai cụ Nô là ông Nguyễn Phúc Hi sống chung với cụ Nô và đã tiến hành xây dựng Nhữ công trình trên đất gồm: Ngôi nhà mà cụ Nô đang ở, nhà vệ sinh, tường rào và đồ đất nâng nền. Nhữ cây dừa lớn là đã có từ trước khi cụ Nô về sống, Nhữ cây dừa nhỏ là do ông Hi trồng. Về ngôi nhà trên đất là do Nhà nước hỗ trợ 7.000.000 đồng xây nhà còn lại là do ông Hi đóng góp, xây dựng, cụ Nô không đóng góp gì, ông Nguyễn Phúc Hà có đóng góp nhưng không đáng kể.

Đại diện theo ủy quyền của Nhữ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nhữ, bà Thư và ông Ta - Ông Nguyễn Minh Cả trình bày:

Nguyên thửa đất số 235, tờ bản đồ số 07 và thửa đất số 715, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại phường X, thị xã H được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng cho hộ cụ Hồ Thị Đ. Tại thời điểm cân đối giao quyền sử dụng đất, hộ gia đình cụ Đ có 04 nhân khẩu gồm: Cụ Hồ Thị Đ (chủ hộ), ông Nguyễn Văn Nhữ, bà Nguyễn Thị Thư và ông Nguyễn Văn Ta. Cụ Đ có một người con còn sống là bà nguyên thị C. Năm 1997, cụ Đ chết, giữa bà C, ông Nhữ, bà Thư, ông Ta có thỏa thuận: Giao thửa đất số 235, tờ bản đồ số 07, phường X, thị xã H cho bà C trọn quyền sử dụng, còn ông Nhữ, bà Thư, ông Ta sử dụng đất số 715, tờ bản đồ số 9. Nay ông Nhữ, bà Thư, ông Ta thống nhất với yêu cầu của bà C, yêu cầu bà Nô phải trả lại thửa đất số 235, tờ bản đồ số 07 và Nhữ cây lâu niên cho Nhữ thành viên trong hộ cụ Hồ Thị Đ trọn quyền sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Phúc Hà trình bày:

Ông là con của cụ Nguyễn Phúc Dư và cụ Phạm Thị Nô. Nguyên thửa đất số 235, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại phường X do ông bà để lại. Thửa đất này đứng tên cụ Hồ Thị Đ – vợ trước của cụ Nguyễn Phúc Dư. Sau khi cụ Đ cụ Dư chết, cụ Phạm Thị Nô và ông Nguyễn Phúc Hi (con cụ Dư cụ Nô) trực tiếp quản lý và sử dụng. Ông không đồng ý với Nô dung khởi kiện của bà C vì: Cụ Hồ Thị Đ không phải chết năm 1997 mà chết vào khoảng năm 1993 – 1994; khoảng từ năm 1976 – 1977, bà C đã không còn ở trên thửa đất này nữa. Nhà trên thửa đất là do ông và ông Hi đóng góp xây dựng cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước. Nay bà C yêu cầu cụ Nô trả lại thửa đất số 235, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại phường X cho bà C, ông không đồng ý vì thửa đất này là của ông bà để lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Phúc Hi trình bày:

Nguyên thửa đất số 235, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại phường X, thị xã H là của ông bà Nô để lại cho cha ông là cụ Nguyễn Phúc Dư và các cô chú của ông. Cha ông lập gia đình với cụ Hồ Thị Đ. Sau đó cha ông tập kết ra Bắc và lập gia đình với mẹ ông là cụ Phạm Thị Nô. Sau giải phóng cha ông về sinh sống tại khu phố Trung Lương, phường Bồng Sơn, thị xã H. Khi cụ Đ chết, không để lại di chúc, cha ông về sống tại thửa đất số 235, tờ bản đồ số 07, phường X để lo nhang khói cho ông bà. Cha ông chết không để lại di chúc. Lúc đó, ông sống tại khu phố Vĩnh Phụng 2, phường X và có xây dựng trên đất một ngôi nhà mà hiện giờ ông cùng mẹ và các con ông đang sinh sống. Ông ở đó

thờ phụng ông bà và có trồng một số cây lâu niên. Ông bắt đầu sống trên thửa đất số 235, tờ bản đồ số 07 từ năm 1994. Đến năm 1997 cụ Nô mới về đây sinh sống. Ông đã tạo lập trên đất một số tài sản gồm: Một ngôi nhà xây bằng gạch, lợp ngói, ngôi nhà này giáp đường đi, giáp nhà ông Bảy Thao, nhà có mái hiên trước và mái hiên sau. Ngoài ra ông còn trồng một số cây như: Dừa, xoan, gáo và keo lai, đổ đất, xây dựng tường rào và xây giếng. Anh của ông là Nguyễn Phúc Hà chỉ đóng góp vào việc xây dựng với số tiền là 4.000.000 đồng. Nay bà C yêu cầu cụ Nô trả lại thửa đất số 235, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại phường X và cây lâu niên thì ông không đồng ý.

Bản án số 108/2021/DS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã H đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C.

Buộc cụ Phạm Thị Nô phải trả lại thửa đất số 235, tờ bản đồ số 7 (nay là thửa số 461, tờ bản đồ số 5 VN 2000) tọa lạc tại phường X, thị xã H, tỉnh Bình Định cho hộ cụ Hồ Thị Đ sử dụng, đại diện bà Nguyễn Thị C là người thừa kế theo pháp luật của cụ Hồ Thị Đ.

Thửa đất số 235, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại phường X, thị xã H, tỉnh Bình Định có kích thước và giới cận như sau: Đông giáp thửa đất 460, tờ bản đồ số 05 (VN 2000) dài: 15,65m; 13,55m; 12,1m; 9,65m; 11,3m; 4,35m; 6,3m; 1,5m; 6,8m; 7,3m. Tây giáp: thửa đất 571, 491, 462 dài 7,45m; 14,3m; 12,1m; 6,05m. Nam giáp: đường liên xã dài 13,1m; 5,2m. Bắc giáp: thửa đất 454, 462 dài 0,75m; 2,45m; 4,9m; 3,1m; 5,8m; 2,5m. Diện tích: 1.579,5m² (trong đó có 200m² đất ở và 1.373,5m² đất vườn). Bà Nguyễn Thị C được quyền sở hữu tài sản tài sản trên thửa đất mà bà Phạm Thị Nô xây dựng, trồng bao gồm: 01 ngôi nhà xây cấp N8; 01 nhà vệ sinh, tường rào lưới B40; Đất nâng nền; 07 cây dừa ta có quả thu hoạch bình thường; 05 cây dừa xiêm chiều Co <1m. Bà Nguyễn Thị C thối trả cho bà Phạm Thị Nô tổng giá trị tài sản của bà Nô trên đất là: 64.124.500 đồng.

Bác yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nô vì không có căn cứ.

Đình chỉ các yêu cầu của Nhữ người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập của các ông, bà Nguyễn Văn Nhữ, Nguyễn Thị Thư, Nguyễn Văn Ta vì rút yêu cầu khởi kiện

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí định giá tài sản, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 30/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H ra Quyết định số: 299/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 108/2021/DS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 108/2021/DS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã H để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX phúc thẩm nhận định:

[1] Xét Kháng nghị số: 299/QĐKNPT-VKS-DS ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định HĐXX thấy rằng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã có Nhữ sai sót, vi phạm như sau:

[1.1] Về tố tụng: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp tài sản là di sản thừa kế” là chưa đầy đủ, chính xác, bởi lẽ: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là cụ Phạm Thị Nô và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Phúc Hi có yêu cầu chia thừa kế của cụ Nguyễn Phúc Dư (BL: 48, 49, 56, 62, 95, 97, 147, 181) và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Nhà nước đã cấp cho cụ Hồ Thị Đ. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án phải được xác định là “Tranh chấp tài sản là di sản thừa kế, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chia thừa kế quyền sử dụng đất”. Hơn nữa, cấp sơ thẩm chỉ giải quyết yêu cầu tranh chấp tài sản là di sản thừa kế mà không xem xét giải quyết yêu cầu chia thừa kế là bỏ sót yêu cầu của đương sự, dẫn đến việc giải quyết vụ án không được triệt để. Đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (quyết định cá biệt): Nếu không có căn cứ khẳng định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rõ ràng trái pháp luật, thì trong phần nhận định của bản án sơ thẩm, Tòa án cấp huyện nhận định không có căn cứ xem xét giải quyết và không được tuyên trong phần quyết định vì thẩm quyền giải quyết yêu cầu hủy quyết định cá biệt là của Tòa án cấp tỉnh.

[1.2] Về Nội dung: Cấp sơ thẩm nhận định thừa đất số 235, tờ bản đồ số 7 (nay là thửa số 461, tờ bản đồ số 5 VN 2000), tọa lạc tại phường X, thị xã H, tỉnh Bình Định thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình cụ Hồ Thị Đ. Cụ Đ đã chết nên quyền sử dụng thừa đất nêu trên thuộc về người thừa kế duy nhất của cụ Đ là bà Nguyễn Thị C và Nhữ người trong hộ của cụ Đ tại thời điểm cân đối giao quyền là sai lầm nghiêm trọng trong việc xác định hàng thừa kế, người thừa kế của cụ Nguyễn Phúc Dư, bởi lẽ: Trước năm 1954 cụ Dư kết hôn với cụ Đ và hiện còn một người con còn sống duy nhất là bà C, sau năm 1954 cụ Dư tập kết ra Bắc kết hôn với cụ Nô có 02 người con là ông Nguyễn Phúc Hà và ông Nguyễn Phúc Hi. Theo hướng dẫn tại Thông tư số: 60/TATC ngày 22/02/1978 của Tòa án nhân dân tối Cao thì quan hệ giữa cụ Dư và cụ Đ, giữa cụ Dư và cụ Nô vẫn được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì sau khi cụ Đ chết (năm 1997) Nhữ người được thừa kế di sản của cụ Đ để lại là cụ Dư và bà C, sau khi cụ Dư chết (năm 2008) thì Nhữ được người thừa kế di sản của cụ Dư để lại là bà Nô, bà C, ông Hà, ông Hi nên việc cấp sơ thẩm xác định bà C là người thừa kế duy nhất được quyền sử dụng di sản do cụ Đ để lại, đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nô, ông Hà và ông Hi. Mặt khác, gia đình ông Hi và cụ Nô về ở trên thửa đất từ sau ngày cụ Đ mất cho đến nay, ngoài nơi ở này họ không còn nơi ở nào khác trong khi bà C đã có nơi ở khác ổn định từ Nhữ năm 1976-1977 và Nhữ người trong hộ cụ Đ là ông Nhữ, bà Thư, ông Ta từ trước đến nay không ở nơi đây, nhưng cấp sơ thẩm lại buộc gia đình cụ Nô trả lại đất mà không xem xét đến điều kiện về chỗ ở của các bên và công sức đóng góp giữ gìn, tôn tạo di sản của gia đình cụ Nô là xem xét, đánh giá chứng cứ không khách quan làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình cụ Nô.

[2] Từ Nhữ phân tích trên, xét thấy Kháng nghị số: 299/QĐKNPT-VKS-DS ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận. Hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng khác: Nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng khác được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Nhữ người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 108/2021/DS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí, chi phí tố tụng khác: Nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng khác được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TX. H;
- CCTHADS TX. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

Võ Công Phương